

Đề thi:

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NÂNG CAO

Thời gian: 120 phút

Ngày thi: 06/12/2018

**** Các kết quả lưu vào đĩa làm việc để chấm điểm ****

**** Lưu ý: Bài thi gồm: PowerPoint, WinWord và Excel**

A. PowerPoint (2 điểm)

Tạo trang trình chiếu lưu với tên BAITHIPP.PPTX có nội dung như mẫu với các yêu cầu sau: Tạo hiệu ứng đổi màu chữ cho dòng chữ "TIN HỌC VĂN PHÒNG" chạy liên tục đến khi kết thúc slide. Tạo hiệu ứng động tùy ý cho hình mũi tên khi click chuột. Khi hình mũi tên hiện ra click vào mũi tên xuất hiện hình kẻ bên. Tạo hiệu ứng xuất hiện cho nút "Mở File Word". Khi click vào nút này thì tập tin Dulieuxulyvanban.Docx được mở.



B. Word (4 điểm)

Dựa vào DANHSACH.XLSX tạo ra thư mời lưu vào thư mục làm việc (Word1.docx) theo như mẫu với yêu cầu sau:

Đại học Khoa Học Tự Nhiên 227 Nguyễn Văn Cừ - Tp HCM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
GIẤY BẢO NHẬP HỌC	
Hội đồng thi tuyển sinh trường Đại học Khoa học Tự nhiên xin thông báo đến.	
Thí sinh :	
Số báo danh :	
Dự thi Khối :	
Đã trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh đại học năm 2010 với tổng số điểm :	
Yêu cầu :	
Từ ngày tháng năm 201... đến ngày tháng năm 201...	
đến trường Đại học KHTN làm thủ tục nhập học	
Ngày tháng năm 201...	
Hiệu Trưởng	

- Chỉ gửi giấy báo cho những người có **điểm thi >= 22**.

- Nếu thi khối A thì chèn vào chuỗi "**Ngành Công nghệ thông tin**", nếu khối B thì chèn vào chuỗi "**Ngành Sinh học**".
- Nếu giới tính là Nam thì thêm chữ Anh trước phần tên còn ngược lại thì ghi chữ Chị.

C. Excel (4 điểm)

Từ tập tin DLThiExcel.xlsx trình bày bảng tính, lập công thức theo yêu cầu và lưu bảng tính với tên BaiThiExcel.xlsx vào thư mục đang làm việc.

- Sheet **DS_ThiSinh**:

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M
1	Danh Sách Thí Sinh Dự Thi												
2													
3	So_BD	Khối	Ma_Nganh	Ten_Nganh	Khoa	Ho_va_Ten	Ngay_Sinh	Diem_M1	Diem_M2	Diem_M3	Tong_Diem	Ket_Qua	NV2
4	QSQ.37	A	150	Khoa học máy tính	Toán - Tin học	Nguyễn Vũ Tuấn Anh		4.50	5.50	5.00	15.0		Xét NV2
5	QSQ.180	A	150	Khoa học máy tính	Toán - Tin học	Chung Phương Đình		5.00	4.50	4.50	14.0		
6	QSQ.994	A	151	Lưu trữ học	Toán ứng dụng	Phạm Đăng Hải Triều		3.50	6.50	4.50	14.5		
7	QSQ.1254	A	151	Lưu trữ học	Toán ứng dụng	Đỗ Thị Minh Nguyệt		6.00	4.50	6.75	17.3	Trúng tuyển	
8	QSQ.92	A	151	Lưu trữ học	Toán ứng dụng	Phạm Trần Bảo Châu		5.25	4.50	4.50	14.3		
9	QSQ.344	A	180	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	Bùi Thị Hoàng Hương		8.00	9.00		17.0		
10	QSQ.575	A	180	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	Lê Việt Khôi Nguyễn		3.75	5.50	3.75	13.0		
11	QSQ.915	A	180	Quản trị kinh doanh	Kinh tế	Trần Công Tâm Thức		9.00		9.00	18.0		
12	QSQ.1218	A	168	Tài chính-Ngân hàng	Ngân hàng	Đặng Hồ Quốc Dũng		4.00	7.50	5.75	17.3	Trúng tuyển	
13	QSQ.505	B	350	Khoa học môi trường	Sinh học	Dương Thị Tuyết Vân		5.25	6.75	4.50	16.5		Xét NV2
14	QSQ.328	B	350	Khoa học môi trường	Sinh học	Trần Anh Quốc Thắng		7.50	6.50	6.00	20.0	Trúng tuyển	
15	QSQ.966	A	350	Khoa học môi trường	Sinh học	Trần Phạm Thanh Trà		5.75	5.25	4.25	15.3		Xét NV2
16	QSQ.26	B	350	Khoa học môi trường		Vương Phạm Quốc Bảo		7.25	8.75	7.25	23.3	Trúng tuyển	
17	QSQ.351	B	350	Khoa học môi trường		Nguyễn Thị Anh Thư		8.00	6.00	5.00	19.0	Trúng tuyển	

Yêu cầu:

- o Khống chế dữ liệu cột khoa: chỉ được chọn thì List DS_Khoa; Khống chế dữ liệu Ngay_Sinh: năm sinh từ 1986 đến 1990;
- o Tạo thêm cột **Ket_qua**, dùng công thức mảng hiển thị là "Trúng tuyển" nếu tổng điểm lớn hơn hay bằng điểm chuẩn và không bỏ thi môn nào, ngược lại để trống;
- o Tạo thêm cột **NV2**: dùng công thức mảng Hiển thị là "Xét NV2" nếu tổng điểm nhỏ hơn điểm chuẩn không quá 2 điểm và không bỏ thi môn nào, ngược lại để trống.
- o Tô màu xen kẽ theo cột;
- o Dùng công thức mảng thống kê số thí sinh thỏa 3 điều kiện, trong đó:
 - Điều kiện Khối, Ngành là danh sách chọn từ list động trong sheet ThôngTin;
 - Điểm **lớn hơn** điểm do người dùng nhập (khống chế trong khoảng từ 0 đến 30).
- Sheet SubTotal:
 - o Dùng SubTotal thống kê tổng số thí sinh theo Ngành thi.
 - o Thay thế từ **Count** bằng từ **có số TS là**. Định dạng cuối mỗi nhóm theo mẫu:

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K
1	Danh Sách Thí Sinh Dự Thi										
2											
3	So BD	Khối	Ma_Nganh	Ten_Nganh	Khoa	Ho_va_Ten	Ngay_Sinh	Diem_M1	Diem_M2	Diem_M3	Tong_Diem
4	QSQ.276	B	360	Công nghệ sinh học		Phạm Minh Thủy Quân		7.50	4.00	4.50	16.0
5	QSQ.449	B	360	Công nghệ sinh học		Trần Nguyễn Hải Yến		7.50	5.75	4.25	17.5
6	QSQ.134	B	360	Công nghệ sinh học		Vũ Nguyễn Nhu Hương		9.50	7.00	6.00	22.5
7	QSQ.210	B	360	Công nghệ sinh học		Huỳnh Ngọc Kiều My		9.25	7.00	7.50	24.0
8	QSQ.34	B	360	Công nghệ sinh học		Phạm Ngọc Bảo Châu		6.75	4.50	4.00	15.5
9	QSQ.570	A	360	Công nghệ sinh học		Trần Thị Minh Ngọc		6.00	7.00	5.50	18.5
10	Công nghệ sinh học có số TS là 6										
11	QSQ.487	D1	450	Hệ thống thông tin quản lý		Bùi Ngọc Minh Trang		6.00	7.00	6.50	19.5
12	QSQ.683	A	450	Hệ thống thông tin quản lý		Đặng Lê Uyên Phương		7.50	5.50	4.75	18.0
13	QSQ.68	D1	450	Hệ thống thông tin quản lý		Đặng Thị Thanh Diệu		5.50	4.50	5.25	15.5
14	QSQ.472	D1	450	Hệ thống thông tin quản lý		Đào Thị Thanh Trang		4.25	6.50	4.75	15.5
15	QSQ.836	A	450	Hệ thống thông tin quản lý		Đoàn Thị Hương Thảo		6.00	5.50	7.75	19.5
16	QSQ.1250	A	450	Hệ thống thông tin quản lý		Nguyễn Vũ Hồng Minh		5.50	7.00	6.50	19.0
17	QSQ.979	A	450	Hệ thống thông tin quản lý		Phùng Thị Diễm Trâm		5.50	5.50	4.50	15.5

Kết quả thi sẽ được công bố vào ngày **21/12/2018**. Thời hạn nhận đơn phúc khảo từ ngày **21/12/2018** đến hết ngày **23/12/2018**. Ngày công bố kết quả phúc khảo **26/12/2018**. Xem điểm thi tại địa chỉ: <http://www.csc.edu.vn>